

THÔNG TƯ

**Ban hành chuẩn mực kiểm toán nội bộ Việt Nam
và các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp kiểm toán nội bộ**

Căn cứ Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 05/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về kiểm toán nội bộ;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư ban hành chuẩn mực kiểm toán nội bộ Việt Nam và các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp kiểm toán nội bộ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này ban hành Chuẩn mực kiểm toán nội bộ Việt Nam (Phụ lục I) và các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp kiểm toán nội bộ (Phụ lục II).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chuẩn mực kiểm toán nội bộ Việt Nam và các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp kiểm toán nội bộ áp dụng đối với các doanh nghiệp, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về kiểm toán nội bộ và các tổ chức cá nhân có liên quan trong hoạt động kiểm toán nội bộ của các đơn vị này.

2. Các đơn vị không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được khuyến khích thực hiện chuẩn mực kiểm toán nội bộ Việt Nam và các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp kiểm toán nội bộ quy định tại Phụ lục số I và Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2021.

2. Cục trưởng Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán, chánh Văn phòng Bộ và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện và thi hành Thông tư này. *h*

Nơi nhận:

- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát NDTC, Toà án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- VCCI;
- Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;
- Hội Kế toán và kiểm toán Việt Nam (VAA);
- Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA);
- Các doanh nghiệp kiểm toán;
- Công báo; VP Ban chỉ đạo TW về PC tham nhũng;
- Website Chính phủ và Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Cục QLKT. *h*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Tạ Anh Tuấn

Phụ lục số I

CHUẨN MỰC KIỂM TOÁN NỘI BỘ VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 8/2021/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Giới thiệu chuẩn mực

Kiểm toán nội bộ được thực hiện ở những đơn vị có mục đích, quy mô, mức độ phức tạp và cơ cấu khác nhau và do nhân sự ở trong và ngoài đơn vị thực hiện. Việc tuân thủ chuẩn mực kiểm toán nội bộ Việt Nam là thiết yếu trong việc hoàn thành trách nhiệm kiểm toán của người làm công tác kiểm toán nội bộ và của hoạt động kiểm toán nội bộ.

Mục đích của chuẩn mực

1. Đưa ra một khung quy định để thực hiện và thúc đẩy hoạt động kiểm toán nội bộ tạo ra giá trị gia tăng cho đơn vị.
2. Thiết lập cơ sở để đánh giá hoạt động kiểm toán nội bộ.
3. Khích lệ các quy trình và hoạt động đã được cải tiến của đơn vị.

Chuẩn mực là một bộ quy định bắt buộc mang tính nguyên tắc, bao gồm:

- Quy định cốt lõi về thực hành chuyên môn kiểm toán nội bộ và về đánh giá hiệu quả hoạt động của kiểm toán nội bộ ở cấp độ cá nhân và cấp độ đơn vị.
- Các diễn giải chuẩn mực nhằm làm rõ các thuật ngữ và khái niệm trong chuẩn mực.

Chuẩn mực kiểm toán nội bộ gồm có hai nhóm chính: nhóm chuẩn mực thuộc tính và nhóm chuẩn mực hoạt động.

Nhóm chuẩn mực thuộc tính: đề cập đến các đặc tính của đơn vị và cá nhân thực hiện công tác kiểm toán nội bộ.

Nhóm chuẩn mực hoạt động: mô tả bản chất của hoạt động kiểm toán nội bộ và đưa ra các tiêu chí chất lượng để đo lường hoạt động kiểm toán nội bộ. Nhóm chuẩn mực thuộc tính và nhóm chuẩn mực hoạt động được áp dụng đối với tất cả các hoạt động kiểm toán nội bộ.

Căn cứ vào chuẩn mực thuộc tính và chuẩn mực hoạt động, phần hướng dẫn triển khai thực hiện được phát triển thêm bằng việc đưa ra các yêu cầu áp dụng cho hoạt động đảm bảo (Ký hiệu là A) hoặc hoạt động tư vấn (Ký hiệu là C).

Hoạt động đảm bảo là việc người làm công tác kiểm toán nội bộ thực hiện đánh giá các bằng chứng một cách khách quan để đưa ra ý kiến hoặc kết luận liên quan đến một đơn vị, một hoạt động, một chức năng, một quy trình, một hệ

thống hay những vấn đề khác. Bản chất và phạm vi của hoạt động đảm bảo được người làm công tác kiểm toán nội bộ xác định.

Thông thường, có ba bên tham gia trong hoạt động đảm bảo:

(1). Cá nhân hoặc nhóm người trực tiếp tham gia vào đơn vị, hoạt động, chức năng, quy trình, hệ thống hoặc nội dung khác, được gọi là đối tượng được kiểm toán.

(2). Cá nhân hoặc nhóm người thực hiện đánh giá, được gọi là người làm công tác kiểm toán nội bộ.

(3). Cá nhân hoặc nhóm người sử dụng kết quả đánh giá, được gọi là người sử dụng.

Hoạt động tư vấn có bản chất là đưa ra ý kiến tư vấn và thường được thực hiện theo yêu cầu cụ thể của cấp có thẩm quyền trong đơn vị. Bản chất và phạm vi của hoạt động tư vấn cần được thỏa thuận rõ. Hoạt động tư vấn thường có hai bên tham gia:

(1). Cá nhân hoặc nhóm người cung cấp hoạt động tư vấn - người làm công tác kiểm toán nội bộ.

(2). Cá nhân hoặc nhóm người tìm kiếm và nhận hoạt động tư vấn - đối tượng cần tư vấn.

Khi thực hiện hoạt động tư vấn, người làm công tác kiểm toán nội bộ nên duy trì tính khách quan và không nên đảm nhận trách nhiệm quản lý đối với hoạt động được tư vấn.

Chuẩn mực được áp dụng cho người làm công tác kiểm toán nội bộ và bộ phận kiểm toán nội bộ. Người làm công tác kiểm toán nội bộ chịu trách nhiệm tuân thủ các chuẩn mực liên quan đến tính khách quan của cá nhân, thành thạo chuyên môn, thận trọng nghề nghiệp và các chuẩn mực liên quan đến việc thực hiện trách nhiệm công việc của mình. Đối với người phụ trách kiểm toán nội bộ còn có thêm trách nhiệm về việc tổng thể hoạt động kiểm toán tuân thủ theo chuẩn mực kiểm toán nội bộ.

Nếu người làm công tác kiểm toán nội bộ hoặc bộ phận kiểm toán nội bộ không thể tuân thủ với những phần nhất định của chuẩn mực do bị cấm bởi pháp luật hoặc quy định thì vẫn cần phải tuân thủ với những phần khác của chuẩn mực và phải có những giải trình phù hợp.

Nếu chuẩn mực được áp dụng cùng với các yêu cầu khác do các cơ quan thẩm quyền quy định thì báo cáo của kiểm toán nội bộ có thể phải trích dẫn việc sử dụng các yêu cầu đó, khi thích hợp. Trong trường hợp như vậy, khi bộ phận kiểm toán nội bộ tuân thủ với chuẩn mực và nhận thấy có sự thiếu nhất quán giữa chuẩn mực và những quy định khác thì người làm công tác kiểm toán nội bộ và bộ phận kiểm toán nội bộ phải tuân thủ với quy định của chuẩn mực hoặc phải tuân thủ với các quy định khác tùy thuộc quy định nào có yêu cầu cao hơn.

Giải thích thuật ngữ

Trong Thông tư này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Cấp quản trị cao nhất: Là cấp thực hiện quản trị cao nhất (ví dụ như hội đồng quản trị/hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty của doanh nghiệp, Bộ trưởng cơ quan bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập) chịu trách nhiệm quản trị, định hướng hoặc/và giám sát hoạt động của đơn vị cũng như nhận báo cáo của ban điều hành cấp cao của đơn vị. Từ “Hội đồng” trong chuẩn mực cũng có thể tham chiếu đến một ủy ban hoặc một bộ phận được cấp quản trị cao nhất ủy quyền thực hiện một số chức năng nhất định (ví dụ như ủy ban kiểm toán trực thuộc hội đồng quản trị).

Ban điều hành cấp cao: bao gồm ban tổng giám đốc, ban giám đốc và các giám đốc điều hành hoạt động của doanh nghiệp; các lãnh đạo cấp bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương, đơn vị sự nghiệp; thủ trưởng các đơn vị trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương, đơn vị sự nghiệp.

Người phụ trách kiểm toán nội bộ: là người được cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc theo quy định của đơn vị giao phụ trách công tác kiểm toán nội bộ của đơn vị.

Người làm công tác kiểm toán nội bộ: là người thực hiện công tác kiểm toán nội bộ của đơn vị.

Người có liên quan của người làm công tác kiểm toán nội bộ: là bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu.

CÁC CHUẨN MỰC THUỘC TÍNH

1000 - Mục đích, quyền hạn và trách nhiệm của kiểm toán nội bộ

Mục đích, quyền hạn và trách nhiệm của kiểm toán nội bộ phải được quy định chính thức trong quy chế kiểm toán nội bộ, nhất quán với sứ mệnh kiểm toán nội bộ và những hướng dẫn bắt buộc trong chuẩn mực kiểm toán nội bộ Việt Nam và các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp kiểm toán nội bộ. Định kỳ, người phụ trách kiểm toán nội bộ phải rà soát và thuyết trình quy chế kiểm toán nội bộ với ban điều hành cấp cao và cấp quản trị cao nhất để phê duyệt.

Diễn giải chuẩn mực:

Quy chế kiểm toán nội bộ là một văn bản chính thức quy định về mục đích, quyền hạn và trách nhiệm của hoạt động kiểm toán nội bộ. Quy chế kiểm toán nội bộ cũng xác định vị trí của kiểm toán nội bộ trong đơn vị bao gồm cả mối